

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày 17 - 3 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Bé Thi.

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- Ông Nguyễn Kỳ Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Mai H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo các liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào ngày 23-02-2021 (nhằm ngày 12-01-2021 âm lịch), anh Lê Văn H1 có vay của chị số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), hai bên không thỏa thuận lãi suất vay, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày 12-01-2021. Đến thời hạn trả nợ thì anh Lê Văn H1 viện lý do dịch bệnh hứa hẹn nhiều lần và không trả số tiền vay trên cho chị. Nay chị khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H1 trả

số tiền vay là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và mức lãi suất tạm tính là 1.3%/tháng tính từ ngày 23-8-2021 đến ngày 16-11-2021 là 04 tháng, tương đương với số tiền lãi là 5.200.000 đồng.

Tại tờ tự khai bổ sung ngày 14-02-2022, chị H yêu cầu anh Lê Văn H1 trả số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và chị không yêu cầu tính lãi.

**\* Đối với bị đơn anh Lê Văn H1:** Anh H1 đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện P nên anh H1 đã biết được yêu cầu khởi kiện của chị H, nhưng anh H1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H.

Tòa án nhân dân huyện P đã ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh H1 tham gia phiên họp hai lần hợp lệ, nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do và anh H1 cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền vay còn nợ. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hà Thị Mai H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn H1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Hà Thị Mai H đối với bị đơn anh Lê Văn H1 phải có nghĩa vụ trả số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), chị H không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ chị H cung cấp là bản chính giấy mượn tiền ngày 12/01/2021 âm lịch do anh H1 ký, ghi họ tên vào

mục “người mượn” và 01 ảnh màu kích thước ngang 10,2cm, dài 15,5 cm (ảnh chụp anh H1 nhận tiền và ghi giấy mượn tiền). Đối với giấy mượn tiền thể hiện nội dung anh H1 có vay của chị H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay là sau 02 tháng kể từ ngày 12/01/2021 âm lịch sẽ hoàn trả số tiền vay trên, nhưng đến thời hạn trả nợ thì anh Hùng hứa hẹn nhiều lần mà không trả nợ cho chị H, điều này đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay trong hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Đối với anh Lê Văn H1 là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H1 không tham gia các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Hà Thị Mai H khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H1 trả số tiền vay gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận. Chị H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Các Điều 463, 465, 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Mai H.

**1.** Buộc anh Lê Văn H1 có nghĩa vụ trả cho chị Hà Thị Mai H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

## **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Lê Văn H1 phải nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Hà Thị Mai H số tiền 2.630.000 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002850 ngày 29-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Tiền Giang.

**3. Quyền kháng cáo:** Chị H, anh H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- + Nguyên đơn;
- + Bị đơn;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Dương Thị Bé Thi**